

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 04-4-2019

V/v: Ly hôn, giao con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Học

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Hồng

2. Ông Nguyễn Chí Vương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lan– Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 68/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2018 về việc “*Ly hôn, giao con chung*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 11/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị Mỹ L, sinh năm 1979;

Nơi cư trú: Tổ 6, ấp H, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

- Bị đơn: Anh Hoa Thanh S, sinh năm 1981;

Nơi cư trú: Tổ 7, ấp Hưng Lập A, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 12 năm 2018, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án trước khi mở phiên tòa và tại phiên tòa nguyên đơn chị Trịnh Thị Mỹ L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh Thị Mỹ L và anh Hoa Thành S tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau năm 2009 đến năm 2011 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước theo giấy đăng ký kết hôn số

136/2011 ngày 17/12/2011; không có tổ chức lễ cưới nhưng được sự đồng ý của hai gia đình; Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại ấp Hưng Lập A, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước và hạnh phúc được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn là do anh S không lo làm ăn để lo cho gia đình mà thường xuyên nhậu nhẹt về đánh đập chị L nên vợ chồng thường xuyên cãi vã lẫn nhau; vì vậy, mâu thuẫn kéo dài và đã ly thân nhau được 03 năm nay. Nay chị L xác định cuộc sống chung vợ chồng không có hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài nên chị L yêu cầu ly hôn với anh S để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Quá trình chung sống, chị L và anh S có một con chung tên Hoa Hoàng B, sinh ngày 25/5/2009; nay ly hôn chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung; quá trình giải quyết chị L yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi con trưởng thành. Tại phiên tòa chị L rút yêu cầu về cấp dưỡng, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung. Chị L làm công việc công nhân cạo mủ cao su cho Nông trường cao su T, thuộc Công ty TNHHMTV Cao su B, thu nhập từ 8.000.000 đồng đến 9.000.000 đồng/tháng đủ điều kiện sinh sống và nuôi con chung.

Về tài sản chung: Quá trình vợ chồng sinh sống vợ chồng tạo lập được tài sản là vật dụng sinh hoạt trong gia đình; nay ly hôn chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết, để vợ chồng tự giải quyết.

Về nợ chung: Quá trình chung sống vợ chồng không vay nợ của ai và cũng không cho ai vay nợ.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Hoa Thành S trình bày:

Anh S thống nhất như trình bày của chị L về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung.

Về mâu thuẫn vợ chồng, anh S thừa nhận anh có nhậu nhẹt nhưng không đánh chị L mà chỉ mâu thuẫn xảy ra nên anh bức tức nên có đập phá đồ đạc và vợ chồng đã ly thân nhau 03 năm nay do anh bị tai nạn nên không có điều kiện thường xuyên chăm lo cho vợ con nhưng anh vẫn liên lạc hỏi thăm vợ con. Anh S xác định mâu thuẫn vợ chồng nhỏ, chưa đến mức trầm trọng nên anh muốn đoàn tụ gia đình nên chị L yêu cầu ly hôn anh không đồng ý.

Về con chung: Anh S thống nhất như chị L trình bày, hai vợ chồng có một con chung tên Hoa Hoàng B, sinh ngày 25/5/2009; nếu Tòa án có căn cứ cho ly hôn, anh S cũng yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con; anh S làm công nhân cạo mủ cao su cho Nông trường cao

su, thu nhập khoảng 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng/tháng nhưng giai đoạn gần đây anh bị tai nạn nên ngưng làm công việc này.

Về tài sản chung: Quá trình vợ chồng sinh sống vợ chồng tạo lập được tài sản là vật dụng sinh hoạt trong gia đình; nay nếu phải ly hôn anh S cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết, để vợ chồng tự giải quyết.

Về nợ chung: Quá trình chung sống vợ chồng không vay nợ của ai và cũng không cho ai vay nợ.

Tại phiên tòa ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán đã tiến hành tố tụng đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến trước khi mở phiên tòa; tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tiến hành tố tụng đúng theo quy định của pháp luật; các thành phần tham gia tố tụng đúng theo quy định của pháp luật và thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào các lời khai, tranh luận tại phiên tòa. Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh S đã mâu thuẫn trầm trọng, đã được địa phương xác nhận, vợ chồng đã ly thân nhau 03 năm nay. Quá trình giải quyết Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhiều lần nhưng không có kết quả nên xác định quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh S đã mâu thuẫn trầm trọng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Trịnh Thị Mỹ L, cho chị L ly hôn với anh Hoa Thành S. Về con chung và mức cấp dưỡng: Con chung hiện còn nhỏ, quá trình ly thân con chung được chị L trực tiếp nuôi dưỡng; chị L làm việc ổn định, mức thu nhập từ 8.000.000 đồng đến 9.000.000 đồng/tháng, đủ để chị L sinh sống và nuôi con chung; Tại biên bản xác minh ngày 26/02/2019 được địa phương nơi anh S cư trú cung cấp anh S làm công việc cạo mủ cao su thuê nhưng không thường xuyên, thu nhập khoảng 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng/tháng nên khó có thể nuôi bản thân và con chung phát triển ổn định lâu dài nên đề nghị chấp nhận yêu cầu của chị L, giao con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng; về cấp dưỡng nuôi con chung: quá trình chị L yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi con trưởng thành nhưng tại phiên tòa chị L rút yêu cầu này nên đề nghị đình chỉ phần này. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên đề nghị không giải quyết. Về nợ chung: các đương sự khai không có nên đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên tòa chị Trịnh Thị Mỹ L vẫn giữ nguyên khởi kiện ban đầu, yêu cầu được ly hôn với anh S; Anh S có nơi cư trú tại ấp

Hưng Lập A, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước; Căn cứ theo Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Trịnh Thị Mỹ L và anh Hoa Thành S sau thời gian tìm hiểu và chung sống với nhau năm 2009 đến năm 2011 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước theo giấy đăng ký kết hôn số 136/2011 ngày 17/12/2011; tuy không có tổ chức lễ cưới nhưng được sự đồng ý của hai gia đình; hôn nhân tự nguyện, không có sự ép buộc hay lừa dối nào; đó là hôn nhân hợp pháp phù hợp với quy định tại điều 9 và điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 và đạo đức xã hội.

Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh S đã mâu thuẫn trầm trọng vì: Tại biên bản xác minh ngày 26/02/2019 được ban ấp nơi anh S và chị L sinh sống xác định quan hệ hôn nhân giữa anh, chị đã mâu thuẫn trầm trọng, thường xuyên cãi vã nhau, anh S thường xuyên nhậu nhẹt không lo gia đình và vợ chồng đã ly thân 03 năm nay. Quá trình giải quyết Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhiều lần nhưng không có kết quả; tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã phân tích để hai bên về đoàn tụ nhưng chị L cương quyết ly hôn nên xác định quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh S đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Trịnh Thị Mỹ L, cho chị L ly hôn với anh Hoa Thành S.

[3] *Về giao con chung*: Con chung hiện còn nhỏ, quá trình ly thân con chung được chị L trực tiếp nuôi dưỡng ổn định, học hành và sinh hoạt bình thường, tại phiên tòa anh S cũng thừa nhận nội dung này; quá trình chị L cung cấp cho Tòa án xác nhận của Nông trường cao su T thuộc Công ty TNHH MTV Cao su B nơi chị L làm việc thì mức thu nhập của chị L thời gian gần nhất gaio động từ 8.000.000 đồng đến 9.000.000 đồng/tháng, với thu nhập trên đủ để chị L sinh sống và nuôi con chung; quá trình Tòa án yêu cầu anh S cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh về điều kiện nuôi con nhưng anh S không cung cấp; tại phiên tòa hôm nay anh S vẫn không cung cấp được tài liệu nêu trên để chứng minh cho trình bày của mình. Tại biên bản xác minh ngày 26/02/2019 được địa phương nơi anh S cư trú cung cấp anh S làm công việc cạo mủ cao su thuê nhưng không thường xuyên, thu nhập khoảng 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng/tháng, với thu nhập này anh S khó có thể nuôi bản thân và con chung phát triển ổn định, lâu dài; quá trình ly thân con chung được chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Để đảm B sự ổn định, phát triển bình thường của con chung cần chấp nhận yêu cầu của chị L, giao con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp và cũng là nguyện vọng của con chưa thành niên.

[4] *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: quá trình chị L yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi con trưởng thành nhưng tại phiên tòa chị L rút yêu cầu này nên đình chỉ giải quyết.

[5] *Về tài sản chung*: các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

[6] Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xem xét.

[7] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

[8] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Tại phiên tòa ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H có căn cứ pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 235 và Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 82, 83, 84 và Điều 85 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu ly hôn và giao con chung của chị Trịnh Thị Mỹ L;

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Trịnh Thị Mỹ L được ly hôn với anh Hoa Thành S.

Giấy đăng ký kết hôn số 136/2011 ngày 17/12/2011 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước không còn giá trị pháp lý khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

2. *Về con chung:* Giao con chung tên Hoa Hoàng B, sinh ngày 25/5/2009 cho chị Trịnh Thị Mỹ L trực tiếp nuôi dưỡng, anh Hoa Thành S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con; Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi.

3. *Về tài sản chung, và nợ chung:* Các đương sự khai không có nên không xem xét, giải quyết.

4. *Về án phí:* Chị Trịnh Thị Mỹ L phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu

số 0005105 ngày 25/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Phước.

5. *Quyền kháng cáo:* Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện H;
- THADS huyện H;
- Đường sự;
- UBND xã T, h.H;
- Lưu: HS, VT.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Nguyễn Đình Học